

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/9/2017

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG
Vôùi thaønh phaàn Hoäi ñoàng xeùt xöu sö thaãm goàm coù:**

Thaãm phaàn – Chuû toaï phieân toaø: Bà **Đặng Thị Bích Vân**

Caùc Hoäi thaãm nhaân daân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc L** (tên gọi khác là: Nguyễn Thị Hồng X) – sinh năm 1982. có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng P** – sinh năm 1977. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp Kinh I, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng P chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn nên chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh P hay uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập chị, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị L xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: có 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 21/10/2004, Nguyễn Minh T – sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Hoàng T – ngày 17/01/2014. Nay ly hôn thì chị đồng ý giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng T, còn cháu P và Minh T thì theo ý kiến và nguyện vọng của con muốn theo

sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai của anh Nguyễn Hoàng P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống anh và chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi nhau nên chị L bỏ nhà đi từ ngày 29/12/2016 âm lịch cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị L xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: có 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 21/10/2004, Nguyễn Minh T – sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Hoàng T – ngày 17/01/2014. Nay ly hôn thì anh xin nuôi 03 người con gồm P, Thanh T và Hoàng T, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Phong có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Theo ý kiến và nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh T mong muốn được sống với mẹ; Ý kiến và nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng P muốn được theo sống với cha.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P; Về con chung xin được trực tiếp nuôi cháu Minh T, còn 03 người con khác thì đồng ý giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng; Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L với anh P; Về con chung: ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tố tụng: Do anh Nguyễn Hoàng P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên tại phiên tòa HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng P chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng do không đăng ký kết hôn nên chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa chị L với anh P đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định :”1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý....”. Vì vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do hôn nhân của chị

L và anh P là không có giá trị pháp lý, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng P theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung: có 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 21/10/2004, Nguyễn Minh T – sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Hoàng T – ngày 17/01/2014.

Xét sự tự thỏa thuận giữa chị L với anh P về việc: Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh T; Anh P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, Thanh T và Hoàng T. Yêu cầu nuôi con của chị L với anh P cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của các cháu P và Minh T, nên xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận; Chị L và anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu.

Chị L và anh P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh P.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ, do chị L yêu cầu nên phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Vì caùc leõ treân;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 9, 14, 56 và 58 Luật HNGĐ năm 2014.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng P.

- Về con chung: Có 04 người con chung tên Nguyễn Hoàng P – sinh ngày 21/10/2004, Nguyễn Minh T – sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 03/01/2013 và Nguyễn Hoàng T – ngày 17/01/2014.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị L với anh P về việc: Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh T; Anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, Thanh T và Hoàng T; Chị L và anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu.

Chị L và anh P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh P.

2. Về án phí : Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc chị L phải nộp án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo lai thu số 0001645 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện K, tỉnh K (đã thực hiện xong).

3. Báo cho chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2017). Anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Vân